

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2026/HS-PT  
Ngày 08/4/2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**  
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thanh Nhân;  
*Các Thẩm phán:* Bà Lê Hoài Thủy và ông Dương Viết Hải.
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bích Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2026, tại phòng xét xử án hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2026/TLPT-HS ngày 30 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXPT-HS ngày 03/3/2026 đối với bị cáo:

**Nguyễn Đình N**, sinh ngày 20/6/1981 tại **Thành phố H**; nơi cư trú: **Tổ dân phố C - T - L, phường P, Thành phố H**; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông **Nguyễn L**, sinh năm 1962 và bà **Võ Thị Q** (đã chết); vợ **Trần Thị H** sinh năm 1976; có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2014.  
Nhân thân:

- Bản án số 98/HSST ngày 05/12/1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt: 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 06 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”; tổng hình phạt chung của 02 tội là 18 tháng tù.
- Bản án số 107/HSST ngày 23/12/1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 02 năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”; tổng hợp hình phạt của bản án số 98/HSST ngày 05/12/1998, buộc phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 03 năm 06 tháng tù.
- Bản án số 39/2005/HSST ngày 21/9/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.
- Bản án số 47/2010/HSST ngày 11/3/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Đã được xét xử phúc thẩm theo Bản án số 57/2010/HSPT ngày 24/6/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, tuyên giữ nguyên bản án sơ thẩm). Chấp hành xong ngày 31/8/2012.

Tiền án, tiền sự: Không;  
Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh **Đặng Ngọc S**, sinh năm 1966; nơi cư trú: **Thôn Q, xã S, huyện A, Thành phố H** (Nay là **Thôn Q, xã A, Thành phố H**). Vắng mặt.

+ Anh **Giảng Hán Q1**, sinh năm 1994; nơi cư trú: **A B, phường G, quận P, Thành phố H**. Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2020, **Nguyễn Đình N** sử dụng mạng xã hội Facebook thì thấy một trang (vì thời gian đã lâu nên **N** không nhớ trang nào) có đăng tải đoạn video quảng cáo về cấp giấy phép lái xe hạng A1 cho những người ở vùng sâu, vùng xa, không biết chữ. Do chưa có giấy phép lái xe nên **N** gọi đến số điện thoại có trên đoạn video (**N** không biết chữ nhưng biết đọc số) để đặt vấn đề về cấp giấy phép lái xe và cung cấp thông tin cá nhân của mình theo hướng dẫn. Khoảng 05 ngày sau, có người gọi đến số điện thoại của **N** để giao hàng; Nội nhận 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 460203012921 ghi do **Sở Giao thông vận tải tỉnh T** cấp ngày 10/01/2020 mang tên **Nguyễn Đình N**, sau đó thanh toán cho người giao hàng 350.000 đồng. Sau khi mua được giấy phép lái xe nói trên, **N** sử dụng với mục đích để xuất trình khi bị lực lượng Cảnh sát giao thông kiểm tra trong quá trình điều khiển xe mô tô tham gia giao thông. Vào lúc 14 giờ 46 phút ngày 06/11/2024, **N** điều khiển xe mô tô của mình, nhãn hiệu HONDA, số loại WINNER X, số khung 3719KY029064, số máy KC34E1060943, biển kiểm soát 75L1-123.84 đi từ **xã K đến xã A**; khi đến Km2 tỉnh lộ 586 thuộc địa phận **xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị** (nay là **xã L, tỉnh Quảng Trị**) thì bị tổ tuần tra, kiểm soát của **Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện H** yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Khi được yêu cầu xuất trình giấy tờ, Nội xuất trình 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 460203012921 do **Sở Giao thông vận tải tỉnh T** cấp ngày 10/01/2020 mang tên **Nguyễn Đình N**. Nghi vấn giấy phép lái xe của **N** là giả nên **Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện H** đã tiến hành tạm giữ hành chính xe mô tô biển kiểm soát 75L1-123.84, giấy phép lái xe nói trên và trưng cầu cơ quan chức năng giám định theo quy định.

Công văn số: 431/KL-KTHS ngày 29/11/2024 của **Phòng K Công an tỉnh Q** trả lời kết quả giám định: 01 tài liệu in nội dung: Giấy phép lái xe hạng A1 số 460203012921 mang tên **Nguyễn Đình N**, sinh ngày 20/6/1981, nơi cư trú: **X. P, H. P, T. Thừa Thiên - H** ghi do **Sở GTVT TT Huế** cấp ngày 10/01/2020 (ký hiệu A) là giấy phép lái xe giả. Kết luận giám định số: 799/KL-KTHS ngày 18/7/2025 của **Phòng K Công an tỉnh Q** kết luận: 01 tài liệu in nội dung: Giấy phép lái xe hạng A1 số 460203012921 mang tên **Nguyễn Đình N**, sinh ngày 20/6/1981, nơi cư trú: **X. P, H. P, T. Thừa Thiên - H** ghi do **Sở GTVT TT Huế** cấp ngày 10/01/2020 (ký hiệu A) là giấy phép lái xe giả được in bằng phương pháp in phun màu.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2025/HSST ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị đã quyết định: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đình N** phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ khoản 1 Điều 341; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình N**: 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/12/2025, bị cáo **Nguyễn Đình N** làm đơn kháng cáo xin chuyển hình tù sang hình phạt cải tạo không giam giữ, cho bị cáo được hưởng án treo, hoặc áp dụng hình phạt tiền.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo cho bị cáo hưởng án treo.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Đình N** phù hợp với các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự về chủ thể và thời hạn kháng cáo; nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi, nội dung vụ án: Vào khoảng 14 giờ 46 phút ngày 06/11/2024, tại Km<sup>2</sup> tỉnh lộ 586 thuộc địa phận **xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị (Nay là xã L, tỉnh Quảng Trị)**, **Nguyễn Đình N** điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75L1-123.84 thì bị lực lượng chức năng dừng xe kiểm tra hành chính, bị cáo **N** đã xuất trình giấy phép lái xe hạng A1 số 460203012921 mang tên **Nguyễn Đình N**. Theo kết luận giám định của **Phòng K Công an tỉnh Q**, giấy phép lái xe hạng A1 số 460203012921 mang tên **Nguyễn Đình N** là giấy phép lái xe giả được in bằng phương pháp in phun màu. Tài liệu này trước đó bị cáo đã đặt mua thông qua mạng xã hội Facebook với giá 350.000 đồng để sử dụng khi tham gia giao thông nhằm xuất trình khi bị lực lượng Cảnh sát giao thông kiểm tra.

Do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo **Nguyễn Đình N** đã sử dụng giấy phép lái xe giả của cơ quan, tổ chức, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự, như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo **Nguyễn Đình N**, thấy rằng: Bị cáo từng bị kết án nhưng thuộc trường hợp đã được xóa án tích; hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chỉ nhằm phục vụ bản thân và đối phó với cơ quan chức năng khi bị kiểm tra; bị cáo đã thật thà khai báo nên đã được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s

khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo có cung cấp thêm tình tiết mới: có đóng góp tiền cho địa phương được xác nhận của chính quyền; bố vợ là người có công với cách mạng và bà nội của vợ là Bà mẹ Việt Nam anh hùng, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Như vậy bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trong đó có 1 tình tiết ở khoản 1 Điều 51BLHS mà không có tình tiết tăng nặng; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có thể tự cải tạo mà không gây nguy hiểm cho xã hội. Hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bị cáo xin được chấp hành hình phạt tù tại địa phương. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát cho bị cáo hưởng án treo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Đình N**; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2025/HSST ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 BLHS Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đình N** phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình N** 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo **N** cho Ủy ban nhân dân phường **P**, thành phố **H** giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

*Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo **Nguyễn Đình N** phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Các Thẩm phán**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- CQCSĐT CA Quảng Trị;
- Sở Tư pháp;
- TAND khu vực 7 Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Lưu, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Hoàng Thị Thanh Nhàn**